

- Diện tích xây dựng:.....m²
- Loại nhà (ghi rõ loại nhà thuê của Nhà nước, của tư nhân, của các đối tượng khác; nhà được thừa kế; nhà mua; nhà tự xây cất hoặc các loại nhà khác):.....

b) Nhà cấp 1:

- Địa chỉ:
- Diện tích xây dựng:.....m²
- Loại nhà (ghi rõ loại nhà thuê của Nhà nước, của tư nhân, của các đối tượng khác; nhà được thừa kế; nhà mua; nhà tự xây cất hoặc các loại nhà khác):

c) Nhà cấp 2:

- Địa chỉ:
- Diện tích xây dựng:.....m²
- Loại nhà (ghi rõ loại nhà thuê của Nhà nước, của tư nhân, của các đối tượng khác; nhà được thừa kế; nhà mua; nhà tự xây cất hoặc các loại nhà khác):.....

d) Nhà cấp 3:

- Địa chỉ:
- Diện tích xây dựng:.....m²
- Loại nhà (ghi rõ loại nhà thuê của Nhà nước, của tư nhân, của các đối tượng khác; nhà được thừa kế; nhà mua; nhà tự xây cất hoặc các loại nhà khác):.....

đ) Nhà cấp 4:

- Địa chỉ:
- Diện tích xây dựng:.....m²
- Loại nhà (ghi rõ loại nhà thuê của Nhà nước, của tư nhân, của các đối tượng khác; nhà được thừa kế; nhà mua; nhà tự xây cất hoặc các loại nhà khác):

II. Kê khai về đất:

1. Đất ở (đất khu dân cư nông thôn, đất đô thị):
 - Diện tích:.....m²
 - Địa chỉ:

- Nguồn gốc (ghi rõ đất được Nhà nước giao quyền sử dụng, đất thừa kế, đất chuyển nhượng và các loại đất khác):

2. Các loại đất khác (đất nông nghiệp, đất lâm nghiệp, đất chuyên dùng):

- Diện tích:.....m²
- Địa chỉ:
- Nguồn gốc (ghi rõ đất được Nhà nước giao quyền sử dụng, đất thừa kế, đất chuyển nhượng và các loại đất khác):

III. Kê khai về tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (đối với mỗi tài sản):

- 1.....Giá trị.....triệu đồng.
- 2.....Giá trị.....triệu đồng.
- 3.....Giá trị.....triệu đồng.
-

Tôi xin cam đoan bản kê khai trên là đúng sự thật. Nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm

.....ngày.....tháng.....năm 199....
Họ tên người kê khai
(Ký tên)

CÁC BỘ

LIÊN TỊCH

KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC - BỘ TÀI CHÍNH

**THÔNG TƯ liên tịch số 297/1998/
TTLT-KTNN-BTC ngày 16/07/1998
hướng dẫn thực hiện chế độ trang
phục đối với cán bộ thuộc hệ thống
kiểm toán nhà nước.**

Thực hiện ý kiến của Thủ tướng Chính phủ tại
Thông báo số 77/TB ngày 27/05/1995 của Văn

phòng Chính phủ về việc cho cán bộ kiểm toán nhà nước được hưởng các chế độ chính sách khác áp dụng cho thanh tra hiện nay.

Liên tịch Kiểm toán Nhà nước - Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chế độ trang phục cho cán bộ thuộc hệ thống kiểm toán nhà nước như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

Cán bộ thuộc biên chế kiểm toán nhà nước (bao gồm kiểm toán nhà nước ở Trung ương và kiểm toán nhà nước các khu vực), được cấp phát trang phục để sử dụng khi thi hành nhiệm vụ.

II. TIÊU CHUẨN, QUY CÁCH VÀ THỜI HẠN SỬ DỤNG TRANG PHỤC

1. Cán bộ thuộc biên chế kiểm toán nhà nước được cấp phát trang phục bằng hiện vật và thời hạn sử dụng như sau:

Số thứ tự	Tiêu chuẩn trang phục	Số lượng	Thời hạn sử dụng
1	Quần áo thu đông (nam hoặc nữ) bằng vải tuyết si len, trong có vải lót	1 bộ	2 năm
2	Quần áo xuân hè bằng vải sợi tổng hợp	1 bộ	1 năm
3	Áo mưa	1 cái	2 năm
4	Cặp tài liệu	1 cái	2 năm
5	Giày da	1 đôi	2 năm

2. Quần áo và các loại trang phục khác được may sắm là loại hàng thông thường được sản xuất trong nước.

3. Quy cách, màu sắc trang phục do Tổng Kiểm toán Nhà nước quy định.

III. QUẢN LÝ KINH PHÍ

1. **Lập dự toán:** Căn cứ vào số lượng đối tượng được cấp trang phục, số lượng và chủng loại trang

phục đến niên hạn và giá cả hàng hiện bán, hàng năm Kiểm toán Nhà nước lập dự toán kinh phí mua sắm trang phục theo chương loại, khoản mục tương ứng của mục lục ngân sách nhà nước, gửi Bộ Tài chính.

2. Cấp kinh phí:

Hàng năm, căn cứ hợp đồng mua sắm trang phục đã được ký kết giữa Kiểm toán Nhà nước với các đơn vị cung cấp trang phục, Bộ Tài chính cấp kinh phí đầy đủ, kịp thời cho Kiểm toán Nhà nước thực hiện việc mua sắm trang phục. Trường hợp Kiểm toán Nhà nước thực hiện mua sắm trang phục cho toàn hệ thống, nếu giá trị hợp đồng mua sắm lớn thì trước khi ký hợp đồng, Kiểm toán Nhà nước phải tổ chức đấu thầu theo đúng quy định hiện hành.

IV. CẤP PHÁT, QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG TRANG PHỤC

1. Kiểm toán Nhà nước chịu trách nhiệm mua sắm trang phục và cấp phát trong toàn bộ hệ thống kiểm toán nhà nước. Trường hợp giao cho các kiểm toán khu vực tự mua sắm thì phải theo sự chỉ đạo thống nhất của Kiểm toán Nhà nước về hình thức, màu sắc trang phục và chất lượng vải; giá cả theo giá thực tế nhưng không được vượt khung giá mà Kiểm toán Nhà nước đã mua sắm.

2. Kiểm toán Nhà nước, các kiểm toán khu vực phải bảo đảm cấp phát đúng đối tượng, đúng niên hạn đã quy định; mở sổ sách theo dõi cấp phát trang phục đến từng cá nhân theo mẫu thống nhất do Kiểm toán Nhà nước quy định. Quản lý chặt chẽ, đúng nguyên tắc tài chính việc mua sắm, cấp phát trang phục thuộc phạm vi trách nhiệm của mình.

3. Cán bộ kiểm toán đến cơ quan làm việc, di công tác tại cơ quan khác đều phải mặc trang phục theo đúng quy định.

4. Trang phục của cán bộ kiểm toán nhà nước trong niên hạn sử dụng nếu bị hư hỏng, mất không có lý do chính đáng thì phải tự mua sắm

trang phục khác theo đúng mẫu quy định để thay thế, Nhà nước không cấp bù.

5. Đối với các trường hợp nghỉ hưu, nghỉ mất sức, thôi việc, chuyển công tác khác... mà trang phục được cấp chưa hết niên hạn thì không phải thu hồi, nếu đã hết thời hạn mà chưa được cấp phát thì không được cấp phát.

V. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày ký.

Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, đề nghị phản ánh về liên Bộ để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

KT. Bộ trưởng Bộ Tài chính
Thủ trưởng

NGUYỄN THỊ KIM NGÂN

KT. Tổng Kiểm toán Nhà nước
Phó Tổng Kiểm toán Nhà nước

BÙI HẢI NINH

BỘ TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

**THÔNG TƯ liên tịch số 102/1998/TTLT/
BTC-NHNN ngày 18/07/1998 hướng
dẫn thực hiện Quyết định số 95/1998/
QĐ-TTg ngày 18/05/1998 của Thủ
tướng Chính phủ về xử lý, thanh
toán nợ giai đoạn II.**

Thi hành Quyết định số 95/1998/QĐ-TTg ngày 18/05/1998 của Thủ tướng Chính phủ về xử lý, thanh toán nợ giai đoạn II; sau khi xin ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng thường trực, Trưởng Ban chỉ đạo tổng thanh toán nợ Trung ương và thống

nhất với các thành viên Ban chỉ đạo tổng thanh toán nợ thuộc các Bộ, ngành Trung ương, Bộ Tài chính - Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn những vấn đề xử lý, thanh toán và hạch toán kế toán công nợ giai đoạn II như sau:

A. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

- Các bên có nợ phải thu, phải trả đã kê khai xác nhận nợ, hoặc chưa kê khai nhưng đã được đối chiếu, xác nhận của chủ nợ và người mắc nợ theo Quyết định số 277/CT ngày 29/07/1992 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng (nay là Thủ tướng Chính phủ) và đề án thanh toán công nợ giai đoạn II là đối tượng thi hành Thông tư này.

- Xử lý, thanh toán nợ giai đoạn II căn cứ vào quy định của: Tổng thanh toán nợ giai đoạn II, Quyết định số 95/1998/QĐ-TTg ngày 18/05/1998 của Thủ tướng Chính phủ, pháp luật tại thời điểm phát sinh nợ và Thông tư này.

- Bảo lãnh của tổ chức và cá nhân cho doanh nghiệp, tổ chức kinh tế - xã hội để vay vốn, mua bán trả chậm vật tư, hàng hóa theo Điều 4 Quyết định số 95/1998/QĐ-TTg ngày 18/05/1998 của Thủ tướng Chính phủ, căn cứ vào xác nhận bảo lãnh, hỗ trợ thanh toán khi đến hạn, quy định như sau:

+ Nếu là tổ chức xã hội và pháp nhân kinh tế, phải có chữ ký chức danh của người được giao nhiệm vụ, con dấu của tổ chức và pháp nhân kinh tế đó.

+ Các trường hợp khác trách nhiệm thuộc về cá nhân.

B. QUY ĐỊNH CỤ THỂ

**I. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG XỬ LÝ, THANH
TOÁN NỢ QUÁ HẠN THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ
95/1998/ QĐ-TTg NGÀY 18/05/1998
CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

1. Phạm vi xử lý và thanh toán nợ.

Bao gồm công nợ phải thu, phải trả đã quá hạn